TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2024/HS-ST.
Ngày: 21-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng.
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đình H (tên gọi khác: Lê Đình H1, C), sinh năm 1987 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ A, Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T và bà Huỳnh Thị D; Sống chung như vợ chồng với chị Sa Ti N (chị Sa Ti N đăng ký kết hôn với anh Lê Đình H2, sinh ngày 27/5/1983) và sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mỹ T1 từ năm 2013 đến năm 2022; Có 03 con với chị Sa Ti N (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 25/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội cướp tài sản theo bản án số 148/2011/HSST (đã chấp hành xong ngày 08/02/2013).

+ Ngày 06/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 85/2014/HSST (đã chấp hành xong ngày 14/01/2015).

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trần Thị N1 (có mặt).

+ Chị Lê Thị Thanh H3 (có mặt).

+ Anh Nguyễn Song T2 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình H và Nguyễn Thị Mỹ T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 (không đăng ký kết hôn). Đến tháng 4/2022, cả hai không còn chung sống với nhau và xảy ra mâu thuẫn về việc chia tài sản. Lúc 13 giờ ngày 16/5/2022, H gọi điện thoại cho T1 để đòi tài sản trong thời gian sống chung thì hai bên thách thức, cãi nhau. Đến 16 giờ cùng ngày, H nhờ Phan Văn H4 chở đến nhà của T1 tại ấp A, xã B, huyện L (H không nói cho H4 biết mục đích đến nhà T1 để đòi tài sản). Khi đến nơi, H4 đứng ngoài cổng còn H đi vào nhà tìm T1. Khi nhìn thấy H thì T1 sợ bỏ chạy vào trong nhà, H đe dọa sẽ lấy xe mô tô của T1 nên T1 mới đi ra gặp H. Lúc này, H nắm cổ áo T1 và dùng tay tát 02 cái vào mặt T1, T1 ôm cắn lại H thì H dùng tay đẩy T1 ra, H giật đứt 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K Tiên đeo trên cổ và kéo tuột 01 lắc đeo tay bằng vàng 18K của T1 đang đeo ở tay phải rơi xuống đất, H chiếm đoạt 01 đoạn dây chuyền và cái lắc tay bằng vàng 18K, tổng trọng lượng 02 chỉ 03 phân 01 ly của T1 cất vào túi quần. Lúc này do chỉ có T1 và bà N1 (mẹ chồng của T1) ở nhà nên T1 lo sợ không dám kháng cự, Tiên tri hô "Cướp, cướp" thì H bỏ đi. Đến tháng 6/2022 (không nhớ rõ ngày), H mang số vàng chiếm đoạt được của T1 bán tại tiệm vàng "Kim Ton" tại khu C, thị trấn L được số tiền 8.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/10/2022, Nguyễn Thị Mỹ T1 đến Công an xã B tố cáo hành vi của H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 282/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 lắc tay và 01 đoạn dây chuyền (vàng 18K), tổng trọng lượng 02 chỉ 03 phân 01 ly trị giá 8.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ T1 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-LT ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Lê Đình H về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đình H về tội "Cướp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Đình H mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định: Lê Đình H và Nguyễn Thị Mỹ T1 sống chung như vợ chồng từ năm 2013 (không đăng ký kết hôn). Đến tháng 4/2022, cả hai không còn chung sống với nhau và xảy ra mâu thuẫn về tài sản. Lúc 13 giờ ngày 16/5/2022, tại nhà của T1 ở ấp A, xã B, huyện L, H đã có hành vi dùng vũ lực đánh 02 cái vào mặt T1, rồi chiếm đoạt 01 lắc tay và 01 đoạn dây chuyền vàng 18K, tổng trọng lượng 02 chỉ 03 phân 01 ly trị giá 8.000.000 đồng của chị T1. Sau đó, H đem bán số vàng chiếm đoạt tại tiệm V thuộc khu C, thị trấn L được số tiền 8.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/10/2022, chị T1 đến Công an xã B đơn tố cáo hành vi của H.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bất chấp chế tài của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu 02 lần bị xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ T1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Đối với Phan Văn H4 là người được H nhờ chở đến nhà chị T1 nhưng H không nói cho H4 biết việc H đến chiếm đoạt tài sản của chị T1; H4 trình bày chỉ thấy bị cáo H đánh chị T1, không thấy H giật dây chuyền và lắc của chị T1 và cũng không biết việc chị T1 mất tài sản; chị T1 trình bày H4 đứng ngoài, không tham gia cùng H đánh chị. Hiện nay, H4 không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Đình H **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đình H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Hoàng